

Số: 02/2020/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 22 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Theo tờ trình số 4436/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

a) Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên.

b) Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên theo Nghị quyết này là hỗ trợ sau đầu tư: Chủ tàu cá tự huy động nguồn vốn để thực hiện, ngân sách nhà nước hỗ trợ sau khi được cơ quan có thẩm quyền thẩm định đảm bảo các điều kiện được hỗ trợ theo quy định.

2. Mỗi tàu cá chỉ được hỗ trợ kinh phí một lần cho việc mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu.

3. Đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và đúng đối tượng.

4. Những tàu cá đã được hưởng chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước để mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình thì không được hưởng chính sách hỗ trợ theo khoản 1, Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành 01 (một) bộ thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá: Hỗ trợ 50% giá trị một thiết bị giám sát hành trình nhưng không quá 8.750.000 đồng.

2. Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá: Hỗ trợ 50% cước phí thuê bao hàng tháng nhưng không quá 120.000 đồng/tàu/tháng.

Điều 4. Điều kiện, thời gian hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Chủ sở hữu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên được đăng ký tại tỉnh Nghệ An;

b) Thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá phải là thiết bị mới 100%, có chức năng đáp ứng quy chuẩn và các quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Chủ sở hữu tàu cá phải cam kết duy trì thiết bị thường xuyên 24/24 giờ khi tàu rời cảng đến khi cập cảng, bảo dưỡng, quản lý thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá tối thiểu là 36 tháng, kể từ ngày nhận được chính sách hỗ trợ.

2. Thời gian hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá: Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020;

b) Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá: Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

3. Trường hợp chủ sở hữu tàu cá bán tàu có lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đã được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này trước thời hạn cam kết 36 tháng kể từ ngày nhận hỗ trợ:

a) Trường hợp bán tàu cho tổ chức, cá nhân có trụ sở chính, hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nghệ An, chủ sở hữu tàu cá cũ phải bàn giao đầy đủ thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá mới và yêu cầu chủ tàu mới tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hoạt động trong thời hạn 36 tháng như đã cam kết của chủ sở hữu tàu cá cũ.

b) Trường hợp bán tàu cho tổ chức, cá nhân có trụ sở chính, hộ khẩu thường trú ngoài tỉnh Nghệ An thì phải hoàn trả 100% kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình đã được hỗ trợ.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục để hưởng chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình

a) Về hồ sơ

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình (Theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này);

- Phiếu khai báo thông tin lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá (Mẫu số 01.KT, ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản);

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực các loại giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân của chủ sở hữu tàu cá; Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tàu dịch vụ hậu cần nghề cá);

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và hóa đơn kèm theo;

- Biên bản thẩm định điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá thành phần gồm: Chủ sở hữu tàu cá, đại diện UBND cấp xã nơi chủ sở hữu tàu cá có hộ khẩu thường trú, đại diện Chi cục Thủy sản. (Theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị quyết này).

b) Trình tự, thủ tục hỗ trợ

- Chủ sở hữu tàu cá sau khi đã thực hiện mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định, tổng hợp danh sách chủ sở hữu tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt danh sách chủ sở hữu tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ;

- Sau khi có Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của chủ sở hữu tàu cá.

2. Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình

a) Về hồ sơ

- Đơn đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình (Theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này);

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực các loại giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân của chủ tàu cá; Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật tàu cá; Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tàu dịch vụ hậu cần nghề cá);

- Hợp đồng và hóa đơn thanh toán cước thuê bao dịch vụ kèm theo.

b) Trình tự, thủ tục hỗ trợ

- Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, Chủ sở hữu tàu cá nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách các chủ sở hữu tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt;

- Sau khi có Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn tất thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của chủ sở hữu tàu cá.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán hàng năm của Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020./.



Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.




CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
Kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình

Kính gửi: Chi cục Thủy sản Nghệ An

Tên tôi là: ; Chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu
tàu cá) có số đăng ký NA-..... -TS.

Địa chỉ:.....

Số CMND/thẻ căn cước công dân:.....; Ngày cấp:.....;
Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Điện thoại:

Số tài khoản.....; Ngân hàng

Tàu cá đề nghị hỗ trợ: NA-- TS; Chiều dài lớn nhất của tàu:

Tổng công suất:; Nghề hoạt động:

Nội dung đề nghị hỗ trợ

Hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình với số
tiền:

(Bằng chữ:))

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ và chịu mọi trách nhiệm theo các quy
định tại Nghị quyết số/2020/NQ- HĐND ngày/7/2020 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Nghệ An và các quy định khác của Pháp luật có liên quan./.

....., ngày.....tháng.....năm 20...

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình

Kính gửi: Chi cục Thủy sản Nghệ An

Tên tôi là: ; Chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu
tàu cá) có số đăng ký NA- -TS.

Địa chỉ:.....

Số CMND/thẻ căn cước công dân:; Ngày cấp:.....;
Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Điện thoại:

Số tài khoản:; Ngân hàng

Tàu cá đề nghị hỗ trợ: NA-- TS; Chiều dài lớn nhất của tàu:

Tổng công suất:; Nghề hoạt động:

Nội dung đề nghị hỗ trợ cước phí thuê bao hàng tháng:

.....

(Bằng chữ:)

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ và chịu mọi trách nhiệm theo các quy định tại Nghị quyết số/2020/NQ- HĐND ngày/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An và các quy định khác của Pháp luật có liên quan./.

....., ngày.....tháng.....năm 20...

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Thẩm định điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá theo Nghị quyết số...../2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Nghệ An

Hôm nay, ngày tháng năm 20..., tại

Thành phần thẩm định gồm:

1. Đại diện Chi cục Thủy sản Nghệ An

- Ông:; Chức vụ:

- Ông:; Chức vụ:

2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã (phường):

- Ông:; Chức vụ:

- Ông:; Chức vụ:

3. Chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu tàu cá:

- Ông (Bà):; Chức vụ:

Địa chỉ:

Số CMND:, ngày cấp, nơi cấp:

Số đăng ký: NA-.....- TS; Chiều dài lớn nhất:; Công suất:..... CV.

Đã tiến hành thẩm định điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá, với những nội dung sau:

1. Tên thiết bị:

2. Ký hiệu máy:

3. Nhà cung cấp :

4. Tình trạng máy: (ghi rõ tình trạng hoạt động có đảm bảo các thông số):

Thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá đã đảm bảo các điều kiện để được hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình và cước phí thuê bao dịch vụ cho thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Đề nghị hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình trên
tàu cá với số tiền:
(Bằng chữ:)

**ĐẠI DIỆN CHI CỤC
THỦY SẢN**

**ĐẠI DIỆN UBND XÃ
(PHƯỜNG).....**

**CHỦ SỞ HỮU
TÀU CÁ**

